



MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Lưu Minh Huyền

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 10/07/2018

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/08/2018

Ngày bài báo được duyệt đăng: 06/09/2018

Tóm tắt:

Quản lý Ngân sách nhà nước hiệu quả là một trong những yêu cầu quan trọng hàng đầu của bất cứ quốc gia nào trong phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý Ngân sách nhà nước thực chất là quản lý thu, chi ngân sách nhà nước và cân đối hệ thống ngân sách nhà nước từ ngân sách Trung ương đến ngân sách Địa phương. Do đặc điểm quản lý toàn diện nói trên, quản lý Ngân sách nhà nước cũng giữ mối quan hệ với nhiều cơ quan công quyền và các tổ chức kinh tế - xã hội thuộc các thành phần kinh tế khác nhau ở nhiều cấp độ khác nhau. Theo đó để đánh giá hiệu quả quản lý Ngân sách nhà nước cũng phải xét trên nhiều tiêu chí ở các cấp độ khác nhau.

Từ khóa: Ngân sách nhà nước, hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước.

1. Đặt vấn đề

Ngân sách nhà nước (NSNN) được coi là huyết mạch của nền kinh tế, có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững, thực hiện các chính sách xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh. NSNN là công cụ tài chính chủ yếu của Nhà nước, là điều kiện vật chất quan trọng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

Để quản lý Ngân sách nhà nước, cần nắm được những vấn đề lý luận cơ bản về NSNN và các nội dung phản ánh hiệu quả quản lý NSNN. Từ đó vận dụng vào thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý NSNN ở các cấp (Ngân sách trung ương (NSTW) và các cấp Ngân sách địa phương (NSDP)).

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chung

Tổng quan cơ sở lý luận về ngân sách nhà nước và hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hoá các khái niệm có liên quan đến NSNN.
- Đưa ra các tiêu chí đánh giá hiệu quả quản lý NSNN.
- Nêu rõ các nhân tố ảnh hưởng và một số biện pháp về mặt lý thuyết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý NSNN.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu một số vấn đề lý luận cơ bản về NSNN và hiệu quả quản lý NSNN.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu khái niệm NSNN, các tiêu chí phản ánh hiệu quả quản lý NSNN, các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý NSNN, các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý NSNN.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái niệm về NSNN và hệ thống NSNN

Ngân sách nhà nước là phạm trù kinh tế và là phạm trù lịch sử. Sự hình thành và phát triển của Ngân sách Nhà nước gắn liền với sự xuất hiện của Nhà nước và sự phát triển của nền kinh tế hàng hoá - tiền tệ trong các phương thức sản xuất có sự tham gia quản lý của Nhà nước. Nói cách khác, sự ra đời và phát triển của Nhà nước cùng với sự tồn tại của nền kinh tế hàng hoá - tiền tệ là những điều kiện tiền đề cho sự ra đời, tồn tại và phát triển của Ngân sách Nhà nước.

Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu chi của Nhà nước đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước theo luật định [2, tr.5].

* Hệ thống NSNN:

- Khái niệm hệ thống NSNN: Hệ thống NSNN được hiểu là tổng thể các cấp ngân sách có mối quan hệ hữu cơ với nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thu chi của mỗi cấp ngân sách. [2, tr.19]

Ở nước ta, tổ chức hệ thống NSNN gắn bó chặt chẽ với việc tổ chức bộ máy nhà nước và vai trò, vị trí của bộ máy đó trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

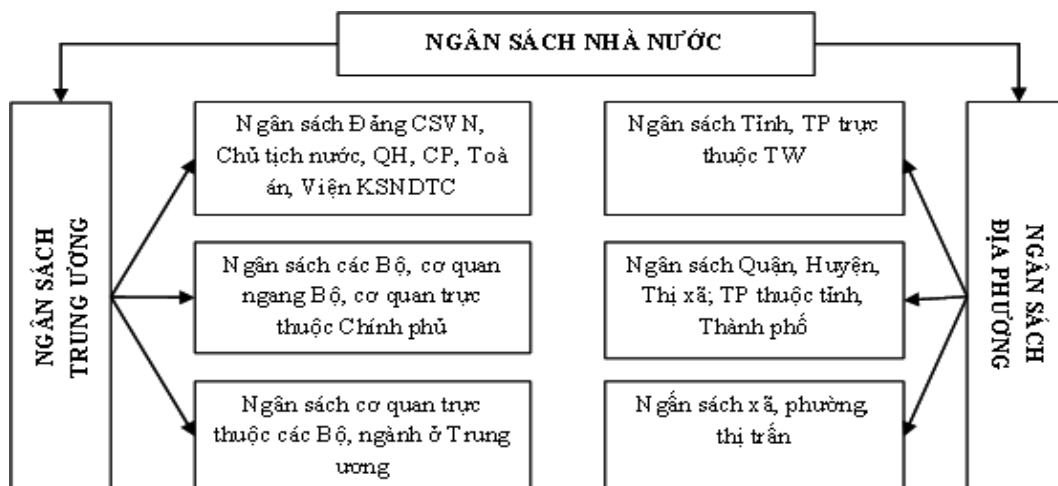
- Hệ thống NSNN Việt Nam:

Hệ thống NSNN của nước ta bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương. Ngân

sách địa phương bao gồm ngân sách của đơn vị hành chính các cấp có HĐND và UBND.

Theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước

số 83/2015/QH13 ngày 26 tháng 05 năm 2015, hệ thống NSNN gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương theo sơ đồ dưới đây:



Sơ đồ 4.1. Hệ thống Ngân sách nhà nước

4.2. Hiệu quả quản lý Ngân sách nhà nước

Hiệu quả quản lý ngân sách nhìn tổng quát ở kết quả cuối cùng là thực hiện cân đối tích cực hệ thống NSNN. Tính cân đối đó được bảo đảm bởi nhiều yếu tố tham dự: Luật NSNN, quy trình NSNN, thiết chế phân cấp NSNN, phương thức quản lý NSNN, cơ chế điều hành NSNN, các quy tắc tác nghiệp trong hoạt động của NSNN, ... Do vậy, khi đánh giá hiệu quả quản lý NSNN cần có cách nhìn và đánh giá toàn diện về các yếu tố cấu thành trong hoạt động của NSNN.

Nhìn một cách tổng quát, quản lý NSNN (NSTW và các cấp NSDP) là quản lý kinh tế - xã hội tổng hợp, thông qua hệ thống các chỉ tiêu trực tiếp hoặc liên quan đến quản lý NSNN, như: Tổng sản phẩm quốc nội, các nguồn lực tài chính, khả năng động viên các nguồn lực tài chính vào Ngân sách Nhà nước; phân phối các nguồn lực tài chính cho các hoạt động kinh tế - xã hội, như: Đầu tư phát triển, đầu tư cho văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội, quốc phòng - an ninh và bảo đảm sự hoạt động của bộ máy quản lý hành chính từ Trung ương tới địa phương. [3, tr.49].

Quản lý ngân sách thuộc chức năng của Nhà nước. Do đặc điểm quản lý toàn diện nói trên, quản lý NSNN cũng giữ mối quan hệ với nhiều cơ quan công quyền và các tổ chức kinh tế - xã hội thuộc các thành phần kinh tế khác nhau ở nhiều cấp độ khác nhau. Theo đó để đánh giá hiệu quả quản lý NSNN cũng phải xét trên nhiều tiêu chí ở các cấp độ đó, cụ thể:

* Hiệu quả tổng hợp:

Được đánh giá thông qua việc xây dựng và thực hiện cân đối NSNN một cách tích cực trong năm tài khoá; mà thực chất của nó là cân đối thu - chi và "nội hàm" của nó là đáp ứng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội được xác lập trong năm kế hoạch, tương ứng với năm tài khoá đó; trên các phương diện: Huy động vượt mức các nguồn lực tài chính (chấp hành thu vượt lớn hơn dự toán thu); đầu tư phát triển có hiệu quả; tiết kiệm và chi tiêu hợp lý các khoản chi NSNN về giáo dục, văn hoá, khoa học, y tế và các vấn đề xã hội và đặc biệt tiết kiệm chi về quản lý hành chính. Cuối năm tài khoá, NSNN cần có số dư sau khi thực hiện quyết toán; để bổ sung chi tiêu cho ngân sách năm sau và tăng cường lực lượng dự trữ tài chính. Nếu có bội chi thì mức bội chi không được vượt quá tỷ lệ cho phép tính GDP theo mức đã được ấn định (có thể là 3-5%). Ngoài ra phải đảm bảo chi tiêu dự trữ, quỹ dự trữ tài chính, quỹ dự phòng để luôn ứng phó linh hoạt, kịp thời và hợp lý với các sự kiện phát sinh không lường trước được làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã được xác định.

Bên cạnh đó, để đảm bảo thường xuyên cân đối NSNN phải thực hiện điều chỉnh NSNN (cục bộ hay toàn cục) thích ứng với những biến động của điều kiện kinh tế - xã hội nhằm đảm bảo cân đối ngân sách hàng quý, 6 tháng và năm tài khoá. Một điều cần nhấn mạnh là: Để quản lý nhất quán và có hiệu quả NSNN, trước hết là phải làm tốt các khâu: Lập, chấp hành và quyết toán NSNN [3, tr.50].

* Hiệu quả quản lý thu NSNN:

Hiệu quả quản lý thu NSNN thể hiện ở việc khai thác hợp lý các nguồn lực tài chính tiềm năng và sẵn có trong nền kinh tế quốc dân, đi đôi với bồi dưỡng và tăng cường các nguồn thu nhằm tiếp ứng yêu cầu ngày càng cao trong bảo đảm quan hệ cân đối NSNN.

Các nguồn lực tài chính ở đây thực chất là các khoản thu (thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác) được huy động vào NSNN. Trong quá trình huy động các nguồn thu vào NSNN, thuế phải được sử dụng đầy đủ các chức năng vốn có của nó: Vừa là công cụ huy động nguồn lực, vừa là công cụ điều tiết kinh tế và vừa là công cụ bồi dưỡng các nguồn thu sẵn có và tiềm ẩn.

Khâu quan trọng nhất trong huy động của nguồn thu NSNN là tổ chức chấp hành ngân sách mà thực chất là sử dụng tổng lực thể chế, cơ chế, chính sách và các biện pháp kinh tế - tài chính và ngay cả biện pháp hành chính trong quá trình thực thi. Trong quá trình đó cũng phải bảo đảm sự phối hợp đồng bộ về công tác chuyên môn giữa các cơ quan: Tài chính, Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước và các cơ quan hữu quan khác; từ khâu kế hoạch, tổ chức thực hiện đến khâu quyết toán ngân sách. Tổ chức chấp hành thu ngân sách có tính chất quyết định đến cân đối ngân sách trong năm tài khoá.[3, tr.51]

* Hiệu quả quản lý chi NSNN:

Hiệu quả quản lý chi NSNN biểu hiện ở sự phân phối hợp lý, có tính trọng tâm, trọng điểm nhằm mang lại hiệu quả bền vững đối với đầu tư phát triển và tiết kiệm tối đa trong các khoản chi thường xuyên, để khắc phục bội chi ngân sách trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội tương ứng đã được xác lập. Quản lý chi tiêu là một nội dung quan trọng trong quản lý tài chính nói chung, Quản lý Ngân sách Nhà nước có hiệu quả hay không phụ thuộc vào phương thức chi, và việc giám sát chi có chặt chẽ, có đúng mục tiêu, đối tượng cần chi hay không?

Hiệu quả chi NSNN được thể hiện trên 2 nội dung cơ bản:

- Chi đầu tư phát triển (cơ sở hạ tầng, các công trình kinh tế, ...) phải lấy hiệu quả làm đầu; hiệu quả ở đây là đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, cho các công trình kinh tế - xã hội, bảo đảm trực tiếp hay gián tiếp đến tăng trưởng kinh tế và tích tụ cho phát triển kinh tế.

- Chi thường xuyên (văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, ...) phải hợp lý, tiết kiệm. Đặc biệt tiết kiệm tối đa chi phí quản lý hành chính.

Các nội dung chi ngân sách nên phải tuân

thủ nguyên tắc:

- + Đối với chi đầu tư phát triển nếu thiếu có thể vay bổ sung (kể cả vốn ODA hoặc tín dụng nhà nước).

- + Chi thường xuyên chỉ giới hạn trong khả năng thu của ngân sách.[3, tr.51-52]

* Hiệu quả vay và sử dụng vốn vay:

Vốn vay của Nhà nước chủ yếu từ 2 nguồn: Vốn vay của Chính phủ (ODA) và tín dụng nhà nước (trái phiếu nội tệ, ngoại tệ). Vốn vay của Chính phủ đều phải tính tới lợi ích trước mắt, lâu dài và tính hiệu quả kinh tế - xã hội của nó. Đồng thời phải bảo đảm mức an toàn của nợ công tính trên GDP và khả năng hoàn trả theo tài khoá.[3, tr.52]

* Hiệu quả trong khai thác tối đa các nguồn lực tài chính hiện hữu và các nguồn tiềm năng:

Để có thể khai thác tối đa các nguồn lực tài chính hiện hữu và tiềm năng, điều quan trọng nhất đó là các cấp chính quyền địa phương (quản lý các cấp NSDP: tỉnh, huyện, xã và các cấp tương đương), phải phát huy tính năng động, sáng tạo trong khai thác các nguồn lực nói trên ngay ở địa phương mình. Giải pháp quan trọng nhất để thực hiện được mục tiêu đó là cần thực hiện phân định thu - chi một cách hợp lý, trên cơ sở mở rộng quyền tự chủ cho ngân sách cấp dưới. Trong đó, chủ yếu là luôn điều chỉnh, sửa đổi phương pháp phân định thu giữa các cấp ngân sách, hướng vào các nội dung chính như sau:

- Thứ nhất, mở rộng việc phân định các khoản thu giành 100% cho NSDP, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng quản lý của NSDP.

- Thứ hai, nâng dần tỷ lệ (%) trên các nguồn thu được phân chia giữa các cấp ngân sách để bảo đảm cho các cấp chính quyền địa phương chủ động cân đối NSDP.

- Thứ ba, thực hiện chính sách khen thưởng cho các cấp NSDP, bằng việc trích một tỷ lệ (%) hợp lý trên các khoản thu vượt mức kế hoạch do UBND tỉnh giao.

- Thứ tư, tài trợ kịp thời đối với các cấp NSDP gặp nhiều khó khăn về kinh tế, không có khả năng tự cân đối ở một mức cần thiết, để khuyến khích các địa phương đó khai thác các nguồn thu tiềm năng để từng bước tự cân đối. Ngoài ra, nhìn trên góc độ đó còn phải tính tới chính sách ưu đãi khác (ưu đãi miễn giảm).[3, tr.52-53]

4.3. Nhân tố ảnh hưởng đến quản lý NSNN

a. Nhân tố chủ quan

Nhân tố chủ quan ảnh hưởng đến quản lý NSNN là những nhân tố ảnh hưởng do chính chủ quan của các đơn vị trực tiếp tham gia quản lý Ngân

sách, như: Bộ tài chính, Sở Tài chính, Phòng Tài chính huyện, Cơ quan Thuế, Kho bạc,...

- Một là, tổ chức bộ máy quản lý NSNN: Cơ quan Tài chính, Thuế, Kho bạc Nhà nước, ... và đội ngũ cán bộ có năng lực đủ mạnh và năng động, tinh thần trách nhiệm cao và phối hợp thực thi trong quản lý NSNN;

- Hai là, phân định trách nhiệm giữa các cấp ngân sách trong thực hiện quản lý NSNN. Cụ thể là quyền lực của Nhà nước và các cấp chính quyền địa phương, trong các tổ chức tổ chức hoạt động.

b. Nhân tố khách quan

NSNN là một trong các nguồn tài chính trong nền kinh tế thị trường. Do vậy, nó chịu ảnh hưởng của các quy luật kinh tế khách quan.

- Nhân tố pháp lý: Các quy định pháp luật về quản lý NSNN. Bằng các quy định về thể chế, trách nhiệm, quyền hạn của các đối tượng liên quan đến quản lý NSNN. Như vậy, để nâng cao hiệu quả quản lý NSNN thì đòi hỏi quan trọng nhất là phải ban hành đủ các văn bản pháp luật trong quản lý NSNN;

- Nhân tố giá cả: Giá cả là một chỉ tiêu quan trọng ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế, do vậy nó có tác động mạnh đến ngân sách. Người ta thường phân tích giá cả thông qua các chỉ số: Lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng, ... Thông thường, khi lập dự toán, các cấp ngân sách đều phải quan tâm đến yếu tố giá cả được biểu hiện qua chỉ số lạm phát, nếu không chấp hành dự toán sẽ vấp phải những cản trở khó khăn đó là “vỡ kế hoạch”. Khi lạm phát tăng nhanh, giá cả trượt dài, các khoản thu, chi theo kế hoạch sẽ không thể đảm bảo tính hiệu quả được.

Tuy nhiên, ngân sách lại có thể điều chỉnh được giá cả thông qua chính sách tiền tệ, chính sách tài khoá và một loạt các công cụ vĩ mô khác tác động vào các quy luật kinh tế trên thị trường.

- Các nhân tố về văn hoá, chính trị, xã hội

Ngày nay, khi thế giới đang chuyển biến mạnh mẽ theo xu hướng toàn cầu hoá, khu vực hoá, các sự kiện chính trị diễn ra liên tiếp. Các cuộc chiến tranh đều mang màu sắc văn hoá. Các dân tộc quốc gia đang tìm cho mình những nét riêng, độc đáo khi phát triển và hội nhập. Tất cả các sự kiện đều ảnh hưởng đến nền kinh tế, do đó mà ảnh hưởng đến ngân sách.

4.4. Nâng cao hiệu quả quản lý NSNN

Nâng cao hiệu quả quản lý NSNN là mục tiêu cơ bản của quản lý NSNN, thực chất của nó là thực hiện quá trình hoàn thiện hoặc đổi mới một cách có hệ thống và đồng bộ các yếu tố cấu thành thể chế, cơ chế quản lý, phương thức điều hành NSNN và phương pháp điều chỉnh cục bộ quy trình

quản lý NSNN nhằm bảo đảm cân đối ngân sách tích cực và lành mạnh, phù hợp với đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

Để nâng cao hiệu quả quản lý NSNN cần tập trung vào quá trình hoàn thiện các nội dung chính yếu sau:

- Tiếp tục hoàn chỉnh bộ Luật NSNN nhằm thích ứng với các động thái kinh tế; làm cơ sở pháp lý cho quản lý NSNN có hiệu lực và hiệu quả cao.

- Cải tiến cơ chế phân cấp quản lý hệ thống NSNN, thông qua việc phân định hợp lý hơn các khoản thu - chi NSNN giữa các cấp ngân sách, theo hướng mở rộng quyền ngân sách cho các cấp chính quyền địa phương.

- Nâng cao chất lượng phân bổ NSNN theo nguyên tắc công bằng, hợp lý, công khai, minh bạch; nhằm khắc phục hiện trạng xin - cho đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả.

- Hoàn chỉnh cơ chế điều hành NSNN thông qua cải tiến quản lý các khâu: Lập dự toán NSNN, tổ chức chấp hành NSNN và lập quyết toán NSNN, theo hướng nguyên tắc cân đối NSNN tích cực, bền vững đáp ứng đầy đủ các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong năm tài khoá.

- Xây dựng quy trình kiểm tra, thanh tra một cách có hiệu quả để bảo đảm kỷ cương tài chính và sự lành mạnh hoá trong hoạt động của các khâu trong hệ thống NSNN.

- Nâng cao trình độ nguồn nhân lực quản lý NSNN, đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng hoàn thiện trong quản lý NSNN từ Trung ương đến địa phương.

Ngoài ra cũng cần chấn chỉnh và đổi mới phương thức tác nghiệp, hành thu NSNN, nhằm khắc phục các hiện tượng lãng phí, thất thoát và tham nhũng trong quản lý NSNN.

Liên quan đến việc nâng cao hiệu quả quản lý NSNN, có thể nêu một số chỉ tiêu cơ bản trong đánh giá hiệu quả điều hành NSNN có tính chất “nguyên tắc” là:

+ Thâm hụt NSNN hàng năm không vượt quá 3-5% GDP;

+ Trong thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá thì mức động viên các nguồn thu vào NSNN phấn đấu đạt từ 22-25% GDP;

+ Nợ công cố gắng không vượt quá 6% GDP;

+ Mức tăng thu ngân sách hàng năm tăng từ 3-5% so với năm trước;

+ Chi thường xuyên chỉ hạn chế trong khả năng thu NSNN; chi đầu tư phát triển có thể vay mượn trong nước (phát hành trái phiếu) hoặc vay nước ngoài (ODA) theo nguyên tắc sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả bền vững.[3, tr.55-56]

Các yếu tố bảo đảm hiệu quả quản lý NSNN

- Một là, các quy định pháp luật về quản lý

NSNN. Bằng các quy định về thể chế, trách nhiệm, quyền hạn của các đối tượng liên quan đến quản lý NSNN. Như vậy, để nâng cao hiệu quả quản lý NSNN thì đòi hỏi quan trọng nhất là ban hành đủ các văn bản pháp luật trong quản lý NSNN.

- Hai là, tổ chức bộ máy quản lý NSNN: cơ quan Tài chính, Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước, ... và đội ngũ cán bộ có năng lực đủ mạnh và năng động, tinh thần trách nhiệm cao và phối hợp thực thi trong quản lý NSNN.

- Ba là, phân định trách nhiệm giữa các cấp ngân sách trong việc quản lý NSNN. Cụ thể là quyền lực của Nhà nước và các cấp chính quyền địa phương, trong các tổ chức hoạt động.[3, tr56-57]

Tóm lại: NSNN là toàn bộ các khoản thu, chi

của Nhà nước đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước. Hiệu quả quản lý NSNN được thể hiện trên nhiều góc độ khác nhau : Hiệu quả tổng hợp, hiệu quả quản lý thu NSNN, hiệu quả quản lý chi NSNN, hiệu quả vay và sử dụng vốn vay, hiệu quả trong khai thác tối đa các nguồn lực tài chính hiện hữu và các nguồn tiềm năng.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên thông qua đề tài mã số UTEHY.T006.P1718.03.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13*.
- [2]. Lê Văn Hưng, PGS, Lê Hùng Sơn, *Giáo trình Ngân sách Nhà nước*, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, 2011.
- [3]. Tô Thiện Hiền, *Nâng cao hiệu quả quản lý Ngân sách Nhà nước tỉnh An Giang giai đoạn từ 2011-2015 và tầm nhìn đến 2020*, Luận án Tiến sỹ Kinh tế, Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 2012.

SOME THEORETICAL ISSUES ON THE GOVERNMENT BUDGET AND EFFICIENCY OF GOVERNMENT BUDGET MANAGEMENT

Abstract:

Effective government budget management is one of the most important requirements for all nations to develop their socio-economy. Government budget management is managing the collection and disbursement on government budget from national to local level and balancing it. Due to the above-mentioned features of comprehensive management, government budget management has a relationship with government agencies on the one hand and socio-economic organizations of different economic sectors at different levels on the other hand. Consequently, the assessment of the effectiveness of government budget management must be based on a number of criteria at different levels.

Keywords: government budget, state budget, efficiency of state budget management.